

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2018/HS-ST

Ngày: 26-12-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 tháng 12, ngày 20 tháng 12 và ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018; đối với các bị cáo:

1. Phạm Việt D, sinh năm: 1974, tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã B, huyện Bắc TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Việt L (đã chết) và bà Vũ Thị X, sinh năm 1932; bị cáo có vợ và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/8/2018 cho đến nay.

2. Phạm Văn L, sinh năm: 1994, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Chòi Dúng xã B, huyện Bắc TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/02/2017 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Lữ Đoàn Đặc Công 429 tại huyện P, tỉnh Bình Dương. Ngày 06/4/2018, bị cáo Phạm Văn L xuất ngũ trước thời hạn theo Quyết định số 01/QĐ-LĐ của Bộ Tư Lệnh Đặc Công Lữ Đoàn 429 (BL 203).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2018 đến ngày 04/6/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi C trú cho đến nay.

2. Bị hại: Ông Ngô Chí H, sinh năm: 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Ấp 1, xã N, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

3. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Phạm Văn L, sinh năm 1974; địa chỉ: Xã B, huyện Bắc TU, tỉnh Bình Dương.

3.2 Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1963; địa chỉ: Xã B, huyện Bắc TU, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Việt D và Phạm Văn L có mối quan hệ là bạn với nhau. D mở quán bán cà phê tên TH tại ấp 1, xã N, thị xã TU, Bình Dương.

Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 13/12/2015, Ngô Chí H, Trần Văn Thuận, đi cùng Nam và Huy (không rõ nhân thân lý lịch) đến quán cà phê TH để uống cà phê trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia. H đi lên sân khấu gặp D đang chỉnh nhạc để đăng ký bài hát thì giữa H và D xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. H dùng tay xé cuốn sổ dùng để đăng ký bài hát đang cầm trên tay. D dùng tay đánh vào vùng mặt của H 02 cái và dùng tay phải chụp lấy cái ly thủy tinh đang để trên bàn chỉnh nhạc đánh trúng vào mắt phải của H làm ly thủy tinh bị bể rơi xuống sân khấu. H dùng tay đánh trả lại D.

Lúc này, L đang ngồi phía dưới sân khấu nhìn thấy nên chạy lên sân khấu can ngăn thì bị H dùng tay đánh trúng vào mặt. L tức giận chạy xuống phòng ngủ của tiếp viên bên trong quán cà phê TH lấy 01 cây sắt tròn (bằng kim loại) dài khoảng 01 mét dựng bên hông cửa phòng ngủ. L dùng cây sắt trên đánh vào người H khoảng 04-05 cái trúng vào vai, tay, đầu của H gây thương tích. H bỏ chạy xuống sân khấu đứng tại bàn nơi Thuận, Nam và Huy ngồi rồi cầm chai và ly thủy tinh ném vào người của D và L. Do đó, L tiếp tục cầm cây sắt trên chạy xuống đánh H, Thuận, Nam và Huy thì bị nhóm của H giật được thanh sắt từ trên tay L. L chạy vào bàn máy vì tính phía trong quán lấy một cây sắt (hay còn gọi là cây dùi cui loại cây 03 khúc) dài khoảng 60cm chạy ra vị trí H và bạn của H đang đứng thì H, Thuận, Nam và Huy bỏ chạy ra cổng quán. L cầm cây dùi cui đuổi theo H và nhóm bạn của H chạy ra khỏi quán, do không đuổi kịp nên L quay vào quán cà phê TH. Thấy H bị thương tích máu chảy nhiều nên Thuận nhờ Oanh (không rõ nhân thân lý lịch) báo cho người thân của H biết. Ông Ngô Chí Trung, Ngô Chí Tiên và Ngô Chí Nguyễn (là anh em ruột của H) và một số đối tượng (không rõ nhân thân lý lịch) đi cùng với H đi đến quán cà phê TH nhặt đá xanh (loại đá 4x6cm) ở ngoài đường ném vào trong quán TH rồi cả nhóm xô ngã hàng rào cổng quán TH đi vào bên trong đập phá bàn ghế và cửa kính trong quán. Thấy vậy, D và L chạy ra phía sau quán bỏ trốn và điện thoại báo sự việc cho Công an xã N. Đến ngày 14/12/2015, Ngô Chí H đến Công an xã N trình báo sự việc H bị đánh gây thương tích. Công an xã N tiến hành lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số: 197/CT-VKSTU ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo Phạm Việt D và Phạm Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố. Bị cáo D và bị cáo L khai tại quán cà phê tên TH, bị cáo D dùng ly thủy tinh đánh vào mắt bị hại H, bị cáo L dùng cây sắt hình tròn đánh trúng bị hại H 3-4 cái tại các vị trí đầu, vai và tay. Ngoài bị cáo D và L ra, không có ai đánh bị hại H tại quán cà phê tên TH vào ngày 13/12/2015.

Tại phiên tòa, bị hại H khai ngoài bị cáo D và L gây thương tích cho H còn một đối tượng không rõ nhân thân lý lịch đã gây thương tích cho H. Bị hại H không nhớ hình dáng, đặc điểm của người đã gây thương tích cho H cùng với D và L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Viết D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Phạm Văn L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại về việc bị cáo D và bị cáo L liên đới bồi thường cho bị hại H số tiền 120.000.000 đồng (mỗi bị cáo 60.000.000 đồng).

- Về xử lý vật chứng: 01 cây sắt dài 45cm, 01 cây tuýp kim loại dài 70cm và 01 cây gỗ vuông dài khoảng 70cm không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin lỗi bị hại về hành vi của các bị cáo đã gây tổn thương cho bị hại. Các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Viết D và Phạm Văn L là đúng thẩm quyền.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Viết D và Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/12/2015, bị cáo Phạm Viết D đã sử dụng một cái ly thủy tinh, bị cáo Phạm Văn L sử dụng một cây sắt tròn dài khoảng 01m đây là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Ngô Chí H. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 126/2016/GDPY ngày 27/4/2016 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Dương xác

định Ngô Chí H có các thương tích: Vết thương cung mào phải 2x0,3cm, vết thương đỉnh – trán phải 4x0,3cm, vết thương cằm trái 2x0,2cm, vết thương cằm phải 2x0,3cm, vết thương bàn tay trái 2x0,1cm, sẹo lành; 02 vết thương trán trái đã lành, không còn dấu tích; Sưng bầm lưng, đã lành; Chấn thương mắt phải: đục thủy tinh thể, sẹo giác mạc vị trí 9 giờ cạnh rìa trung tâm đồng tử 2x4mm, thị lực mắt phải 4/10, mắt trái 10/10. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26% (BL 11).

Hành vi các bị cáo thực hiện vào ngày 13/12/2015 khi Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 về việc áp dụng các quy định pháp luật có L cho bị cáo.

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại 26% đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, ngoài ra bị hại cũng có lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Riêng bị cáo Phạm Văn L đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự tại Lữ Đoàn Đặc Công 429.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội các bị cáo là đồng phạm gián đơn các bị cáo điều thực hiện hành vi phạm tội tích cực như nhau. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những X phạm trái phép đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Đối CH các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, xét thấy mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn L là cha ruột của bị cáo Phạm Văn L đã bồi thường cho bị hại Ngô Chí H số tiền 35.000.000 đồng. Bà Phạm Thị Nh là chị ruột của bị cáo Phạm Viết D đã bồi thường cho bị hại Ngô Chí H số tiền 45.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bị cáo D và bị cáo L liên đới bồi thường cho bị hại H số tiền 120.000.000 đồng (mỗi bị cáo 60.000.000 đồng) sự thỏa thuận trên không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

[8] Đối với hành vi của Ngô Chí H, Ngô Chí Trung, Ngô Chí Tiền, Ngô Chí Nguyễn và một số đối tượng (không rõ nhân thân lý lịch) đập phá tài sản của bị cáo D. D tự khắc phục sửa chữa để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của quán cà phê. Bị

cáo D chưa cung cấp được số lượng, đặc điểm tài sản bị thiệt hại để làm cơ sở cho việc định giá tài sản. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU tiếp tục điều tra để xử lý.

[8] Đối với đối tượng không rõ nhân thân lý lịch bị hại H khai đã cùng với bị cáo D và bị cáo L gây thương tích cho bị hại H. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại H khẳng định không nhớ rõ đặc điểm để nhận dạng cũng như nhân thân lý lịch của đối tượng cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại H. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU tiếp tục điều tra để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản và giấy tờ có liên quan: Đối với cây sắt tròn dài khoảng 01m bị cáo Phạm Văn L khai nhận dùng để gây thương tích cho Ngô Chí H. Sau khi gây thương tích cho H thì một người không rõ trong nhóm của bị hại Ngô Chí H giật lấy đuổi đánh lại nhóm của L sau đó rời khỏi hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU đã tiến hành thu giữ vật chứng không thành (BL 86A).

Đối với 01 cây tuýp bằng kim loại; 01 cây gỗ vuông dài 70 cm, 01 cây sắt dài 45 cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Việt D và Phạm Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Việt D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2018.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bắc TU, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi C trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) cây sắt dài 45cm, màu xám trắng được chia làm hai đoạn gắn liền lại với nhau và có một đoạn được bọc một lớp một xốp, màu đen, trên thanh sắt có dính một vết màu đỏ thẫm nghi vẫn là máu. (Do thời gian lâu nên vết màu đỏ thẫm không còn);

- 01 (một) cây tuýt bằng kim loại dài 100cm, loại có phi 02cm;
- 01 (một) cây gỗ vuông dài khoảng 70cm, màu nâu đen.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Phạm Việt D và bị cáo Phạm Văn L liên đới bồi thường cho ông Ngô Chí H số tiền 120.000.000 đồng (mỗi bị cáo 60.000.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Phạm Việt D và Phạm Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc:

Bị cáo Phạm Việt D phải chịu 3.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 3.000.000 đồng.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm

